

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**
Bản án số: 80/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 22/9/2020.
(V/v: *Ly hôn*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Lê Thị Kiều Thu.
2. Ông: Nguyễn Bính.
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 341/2020/TLST- HNGĐ ngày 08/7/2020 “V/v: *Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 439/2020/QĐST – HNGĐ ngày 04/9/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1973.
 - **Bị đơn:** Ông Võ Văn B, sinh năm: 1973.
- Cùng địa chỉ: khu phố 06, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2020, bản tự khai ngày 13/7/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 1995, qua tìm hiểu, bà và ông Võ Văn B có tình cảm với nhau, hai bên có chung sống với nhau như vợ chồng, ông bà không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, bà và ông B chung sống với nhau tương đối hạnh phúc, tuy nhiên sau đó bà nhận thấy giữa bà và ông B đã không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau, chung sống với nhau cũng không thể có được hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai bên rất trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, tính cách vợ chồng quá khác biệt nhau, không còn hợp nhau và tình cảm cũng dần nhạt phai. Kể từ năm 2000, ông bà không sống chung với nhau nữa cho

đến nay. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B. Do ông bà không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà với ông B là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: có 1 con chung.

Võ Thị D, sinh năm 1996.

Con đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay bà A trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**/Bị đơn ông Võ Văn B có nơi cư trú tại khu phố 06, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do ông A thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: “thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Luật tố tụng dân sự.*

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Võ Văn B.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị A và ông Võ Văn B là quan hệ vợ chồng, về con chung Võ Thị D, sinh năm 1996 đã đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, tại phiên tòa nguyên đơn không tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Võ Văn B có nơi cư trú tại khu phố 6, phường C, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Võ Văn B vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị A và ông Võ Văn B tự nguyện tìm hiểu chung sống vào năm 1996 và có 1 con chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Nay mâu thuẫn phát sinh bà A yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, còn đối với ông B không có ý kiến và vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử xét thấy bà A và ông B có quá trình chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không tạo điều kiện đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và cho đến thời điểm hiện nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Do vậy căn cứ vào Điều 9, khoản 01 Điều 14, khoản 02 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị A và ông Võ Văn B là quan hệ vợ chồng là đúng theo quy định pháp luật.

Ông B đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa giải quyết nhưng tại phiên toà hôm nay vắng mặt ông B, chứng tỏ ông B đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông B là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà A.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị A.

[2.2]Về con chung: có 01 con chung Võ Thị D, sinh năm 1996 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động được.

[2.3]Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí: bà A pB chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ vào: khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, khoản 01 Điều 14, khoản 02 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC –BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị A và ông Võ Văn B là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: có 01 con chung Võ Thị D, sinh năm 1996 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động được.

3/Về án phí: bà Nguyễn Thị A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0007694 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết, được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pB thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2020). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ